

Số: 598/KH-UBND

Bình Dương, ngày 28 tháng 02 năm 2017

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Căn cứ Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. Đánh giá tình hình:

Thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã có Kế hoạch số 2194/KH-UBND ngày 28/6/2016. Trong đó, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ đã đề ra, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải cách các quy định về điều kiện kinh doanh, về quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa, dịch vụ xuất, nhập khẩu, phù hợp với thông lệ quốc tế.

Tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện giải pháp về nộp bảo hiểm xã hội, giảm thời gian thông quan và giảm thời gian giải quyết thủ tục phá sản. Nguyên nhân là do quy trình và thủ tục liên quan đến khoanh nợ, giãn nợ và xử lý nợ BHXH chưa được quy định cụ thể; hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn vẫn bị cơ chế, chính sách ràng buộc, doanh nghiệp phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nên tăng chi phí, thời gian thông quan; hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu trên địa bàn vẫn bị cơ chế, chính sách ràng buộc, một số loại hàng hóa doanh nghiệp phải làm thủ tục tại cửa khẩu, công tác kiểm tra chuyên ngành còn nhiều bất cập nên tăng chi phí, thời gian thông quan; thủ tục phá sản là thủ tục đặc biệt với nhiều giai đoạn khác nhau, nhiều cơ quan tham gia giải quyết, nhiều đương sự.

II. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2017, định hướng đến năm 2020:

1. Đến hết năm 2017, các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh đạt trung bình của nhóm nước ASEAN 4¹.

- Bám sát tiêu chí đánh giá của Ngân hàng thế giới và Diễn đàn kinh tế thế giới; củng cố, duy trì các kết quả đạt được về môi trường kinh doanh, đồng thời phấn đấu nâng điểm trên tất cả các chỉ tiêu. Tiếp tục cải cách toàn diện các quy định về điều kiện kinh doanh, kiên quyết đổi mới công tác quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu theo thông lệ quốc tế.

¹ ASEAN 4 gồm các nền kinh tế: Singapore, Malaysia, Thái Lan và Philippines.

- Đạt tối thiểu bằng trung bình của các nước ASEAN 4 trên các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh, cụ thể là:

+ Khởi sự kinh doanh thuộc nhóm 70 nước đứng đầu; Bảo vệ nhà đầu tư thiểu số thuộc nhóm 80 nước; Nâng cao tính minh bạch và khả năng tiếp cận tín dụng (theo cách tiếp cận của Ngân hàng thế giới) thuộc nhóm 30 nước. Riêng chỉ tiêu Tạo thuận lợi trong tiếp cận vốn vay (đánh giá theo cách tiếp cận của Diễn đàn kinh tế thế giới) phấn đấu đến năm 2020 thuộc nhóm 40 nước đứng đầu;

+ Rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục, gồm: Nộp thuế và bảo hiểm xã hội không quá 168 giờ/năm (trong đó thuế là 119 giờ và bảo hiểm là 49 giờ); Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan tối đa không quá 120 ngày, bao gồm: thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật, cấp phép xây dựng xuống còn 63 ngày (giảm 19 ngày); thủ tục kết nối cấp, thoát nước xuống còn 7 ngày (giảm 7 ngày); thủ tục đăng ký sở hữu tài sản sau hoàn công xuống còn 20 ngày (giảm 10 ngày); tiếp cận điện năng không quá 35 ngày; đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản không quá 20 ngày; thông quan hàng hóa qua biên giới còn 70 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu, 90 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu; giải quyết tranh chấp hợp đồng tối đa 300 ngày; thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp còn 30 tháng.

- Tạo lập hệ thống hỗ trợ khởi sự kinh doanh, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, ổn định, tự do sáng tạo cho doanh nghiệp khởi nghiệp.

2. Đến năm 2020 đạt điểm số trung bình của nhóm nước ASEAN 4 trên các nhóm chỉ tiêu về năng lực cạnh tranh (theo đánh giá của Diễn đàn kinh tế thế giới).

- Nhóm chỉ tiêu các yêu cầu cơ bản² đạt tối thiểu 4,8 điểm (hiện nay là 4,5 điểm).

- Nhóm chỉ tiêu nâng cao hiệu quả³ đạt tối thiểu 4,4 điểm (hiện nay là 4.1 điểm).

- Nhóm chỉ tiêu về đổi mới và mức độ tinh thông trong kinh doanh⁴ đạt tối thiểu 3,8 điểm (hiện nay là 3,5 điểm).

3. Đến năm 2020 các chỉ số Đổi mới sáng tạo (theo đánh giá của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới - WIPO) đạt trung bình ASEAN 5⁵.

- Nhóm chỉ tiêu về Nguồn nhân lực và nghiên cứu⁶ đạt tối thiểu 31 điểm (hiện nay là 30,1 điểm).

- Nhóm chỉ tiêu về Cơ sở hạ tầng⁷ đạt tối thiểu 43 điểm (hiện nay là 36,7 điểm).

- Nhóm chỉ tiêu về Trình độ phát triển của thị trường⁸ đạt tối thiểu 51 điểm (hiện nay 43,0 điểm).

² Gồm 4 trụ cột: Thể chế, Cơ sở hạ tầng, Môi trường kinh tế vĩ mô và Y tế và giáo dục tiểu học.

³ Gồm 6 trụ cột: Đào tạo và giáo dục bậc cao, Hiệu quả của thị trường hàng hóa, Hiệu quả của thị trường lao động, Hiệu quả của thị trường tài chính, Mức độ sẵn sàng về công nghệ và Quy mô thị trường.

⁴ Gồm 2 trụ cột: Sự tinh vi trong kinh doanh và Đổi mới công nghệ.

⁵ Gồm 5 nước: Singapore, Malaysia, Thái Lan, Philippines và Indonesia.

⁶ Gồm: Giáo dục; Nghiên cứu và Phát triển.

⁷ Gồm: Công nghệ thông tin; Cơ sở hạ tầng chung và Bền vững sinh thái.

⁸ Gồm Tín dụng; Đầu tư; Thương mại, cạnh tranh.

- Nhóm chỉ tiêu về Trình độ phát triển kinh doanh⁹ đạt tối thiểu 35 điểm (hiện nay là 30,6 điểm).

4. Về thực hiện Chính phủ điện tử (theo cách tiếp cận của Liên hợp quốc):

- Phần đầu đến hết năm 2017, hầu hết các dịch vụ công phổ biến, liên quan đến nhiều người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 3; cho phép sử dụng thanh toán lệ phí trực tuyến, nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến hoặc gửi qua mạng (dịch vụ công trực tuyến mức độ 4).

5. Các nhiệm vụ cụ thể gắn với từng chỉ tiêu, các đơn vị tham khảo chỉ số theo các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết 19-2017/NQ-CP.

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

1. Nhiệm vụ và giải pháp chung:

* Các Sở, Ban, ngành: xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 19-2017/NQ-CP của đơn vị nhằm tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức về tinh thần phục vụ người dân và doanh nghiệp. Qua đó, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì thực hiện và kế hoạch chi tiết sửa đổi các văn bản pháp luật hiện hành.

- Chủ động tìm hiểu rõ phương pháp, cách tính và ý nghĩa của các chỉ tiêu xếp hạng.

- Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết. Có giải pháp xử lý phù hợp, kịp thời, linh hoạt đối với những vấn đề mới phát sinh; kiến nghị, đề xuất những giải pháp chỉ đạo, điều hành phù hợp, hiệu quả.

- Niêm yết công khai, đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên Website của Sở, ngành và cổng thông tin của tỉnh và tại trụ sở cơ quan, đơn vị. Đồng thời chỉ đạo các bộ phận chuyên môn rà soát đề xuất qui trình và nội dung dữ liệu nhận qua mạng cho phù hợp với thực tế.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định về giải trình và giải quyết các kiến nghị của người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua mạng hoặc dịch vụ bưu điện.

- Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO vào hoạt động của các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 19-2017/NQ-CP. Xử lý nghiêm cán bộ, công chức và người đứng đầu thiếu trách nhiệm, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện nghiêm quy định chế độ báo cáo. Định kỳ hàng quý (trước ngày 10 của tháng cuối quý) và báo cáo năm trước ngày 10 tháng 12, tổng hợp báo cáo, đánh

⁹ Gồm: Tính chuyên nghiệp, sự hiểu biết của đội ngũ lao động; Liên kết đổi mới sáng tạo; Sự hấp thụ kiến thức.

giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện Quý và cả năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ theo quy định.

* Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức đoàn thể nhân dân giám sát thực hiện Nghị quyết 19-2017/NQ-CP. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tích cực tham gia phản biện, góp ý và mở diễn đàn tiếp nhận các ý kiến phản biện chính sách của doanh nghiệp và người dân.

2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể:

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Thực hiện đầy đủ, nhất quán những cải cách quy định tại Luật doanh nghiệp và các nghị định hướng dẫn thi hành về Khởi sự kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Chủ trì phối hợp với cơ quan thuế, lao động, bảo hiểm xã hội kết nối các thủ tục nhằm rút ngắn thời gian Khởi sự kinh doanh cho doanh nghiệp.

- Thực hiện thủ tục thành lập doanh nghiệp giảm còn tối đa 02 ngày làm việc (Luật Doanh nghiệp quy định là 03 ngày làm việc).

- Giảm 50% thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cụ thể: thời gian cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư còn tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản quyết định chủ trương đầu tư hoặc văn bản chấp thuận địa điểm thực hiện dự án (Luật Đầu tư quy định là 05 ngày làm việc).

- Giảm 50% thời gian trình lấy ý kiến, thẩm định trình quyết định chủ trương, cụ thể: thời gian Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển lấy ý kiến các cơ quan nhà nước có liên quan tối đa trong 2 ngày làm việc (Luật Đầu tư quy định là 03 ngày làm việc); thời gian lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh kể từ ngày nhận hồ sơ còn tối đa 18 ngày làm việc (Luật Đầu tư quy định là 25 ngày làm việc).

- Thành lập tổ công tác nắm tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, hàng quý tổ báo cáo tình hình và tham mưu lãnh đạo giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đảm bảo 100% các văn bản quy định về cơ chế, chính sách có liên quan đến phát triển doanh nghiệp do tỉnh ban hành đều được lấy ý kiến tham gia của cộng đồng doanh nghiệp.

- Duy trì đường dây nóng để tiếp nhận phản ánh cũng như hướng dẫn, giải đáp thắc mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Triển khai thực hiện các quy hoạch theo cơ chế thị trường, thu hút đầu tư theo hình thức xã hội hóa, tạo cơ hội cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển.

- 100% thủ tục liên quan đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư, quy hoạch của tỉnh và địa phương được công khai trên trang thông tin điện tử của Trung tâm hành chính công và của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Đăng tải trên trang thông tin điện tử những doanh nghiệp đã và đang giải quyết thủ tục phá sản.

- Xây dựng Chương trình khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể thành doanh nghiệp. Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, đào tạo về đăng ký doanh nghiệp trực tuyến cho doanh nghiệp. Triển khai các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp với chất lượng cao, thủ tục đơn giản.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai đồng thời nhiều thủ tục liên quan đến thành lập doanh nghiệp bao gồm: thủ tục đăng ký thuế, mẫu dấu, bảo hiểm xã hội, mở tài khoản ngân hàng. Tăng cường trao đổi thông tin doanh nghiệp giữa các cơ quan quản lý nhà nước.

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng tư vấn đầu tư với Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo UBND tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực với thành viên là các Sở, ngành liên quan. Hội đồng họp định kỳ để xử lý kịp thời các vướng mắc của doanh nghiệp và nhà đầu tư, tránh trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản mất nhiều thời gian.

- Rà soát các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, kinh tế - xã hội để điều chỉnh, bổ sung.

- Nâng cao năng lực và trách nhiệm của cán bộ trong hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ, tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư, bảo đảm đúng tiến độ theo quy định.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư, chủ động tiếp cận, đối thoại, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ. Nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh triển khai các nội dung về khởi nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý doanh nghiệp sau thành lập, kịp thời thông báo cho các đơn vị có liên quan (Thuế, Hải Quan, ...) các trường hợp doanh nghiệp điều chỉnh, thay đổi mục tiêu dự án đầu tư; tên người đại diện theo pháp luật, ngưng hoạt động.

2.2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Đẩy mạnh sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo lộ trình; bán vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ, bao gồm cả những doanh nghiệp đang kinh doanh có hiệu quả theo cơ chế thị trường¹⁰.

- Phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật đến các doanh nghiệp thực hiện thông qua website Sở Tài chính. Đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường các nguồn vốn ưu đãi cho các Quỹ ngoài ngân sách, Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, thành lập Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

¹⁰ Đến thời điểm 31/12/2016, doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh đại diện chủ sở hữu có bao gồm: Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bình Dương doanh nghiệp đặc thù chưa thực hiện cổ phần hóa; Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp TNHH MTV đã phê duyệt giá trị doanh nghiệp và Tổng công ty Thương mại và Xuất nhập khẩu Thanh Lễ TNHH MTV đang thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa). Hiện đã có phương án thoái vốn 02 Công ty mẹ, các Công ty con, Công ty liên kết của 02 Tổng công ty giai đoạn 2016 – 2020 và cổ phần hóa Nhà máy In trực thuộc Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bình Dương.

theo Nghị định 56/2009/NĐ-CP để nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp, các dự án có vai trò động lực đối với phát triển dịch vụ cao phục vụ phát triển công nghiệp, phát triển đô thị.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính ngân sách, thực hiện tốt cơ chế một cửa trong việc xác định giá thuê đất, cấp mã số các đơn vị sử dụng ngân sách, cấp mã số đối với các dự án ngân sách, thẩm định dự toán...

- Công khai, đăng tải trên trang thông tin điện tử và phương tiện thông tin đại chúng về các quy định của pháp luật, cơ chế chính sách, quyết định, kế hoạch, ngân sách, các thủ tục hành chính... nhằm giúp các tổ chức và cá nhân nắm rõ các cơ chế chính sách về tài chính, chủ động trong thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

2.3. Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch như chương trình khuyến công, xúc tiến, thương mại điện tử,... nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thuận lợi phát triển dịch vụ trong kinh doanh: tuyên truyền, đào tạo, tư vấn, thông tin thị trường, quảng bá thương hiệu sản phẩm được thực hiện qua các kênh như: tổ chức các lớp tập huấn, thông tin trên trang website, hội chợ triển lãm, đưa hàng Việt về nông thôn, các điểm bán hàng lưu động...

- Phối hợp với Công ty Điện lực Bình Dương triển khai và thực hiện các giải pháp nhằm giảm bớt các thủ tục, thời gian và chi phí tiếp cận để được cấp điện đối với các dự án, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, đề xuất các giải pháp kích thích, mở rộng xuất khẩu hàng hóa. Tăng cường kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật đối với các hoạt động kinh doanh trái phép, buôn lậu và gian lận thương mại, cạnh tranh không lành mạnh.

- Tổ chức đối thoại với Hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp đầu tư trong nước tối thiểu 01 lần/năm;

Duy trì hoạt động của Tổ công tác nắm tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Hiệp hội ngành hàng và các doanh nghiệp để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp ổn định sản xuất kinh doanh, góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế.

- Duy trì đường dây nóng để tiếp nhận phản ánh cũng như hướng dẫn, giải đáp thắc mắc cho tổ chức cá nhân về gian lận thương mại, hàng gian hàng giả, thủ tục hành chính về cơ quan thông qua đường dây nóng.

2.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Rà soát, công khai hóa và tổ chức thực hiện tốt các quy hoạch sản xuất thuộc lĩnh vực quản lý của Ngành.

- Tham mưu xây dựng chính sách khuyến khích tập trung, tích tụ đất đai để sản xuất nông nghiệp theo mô hình tập trung quy mô lớn.

- Rà soát, đánh giá việc thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách đối với doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Đề xuất cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai và sử dụng có hiệu quả đất đai nông nghiệp.

- Thực hiện nghiêm công tác quản lý chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm nông, lâm, thủy sản và vật tư nông nghiệp xuất, nhập khẩu. Tập trung nghiên cứu giải quyết các vướng mắc về kiểm dịch, chứng nhận an toàn thực phẩm hàng xuất khẩu như thực vật, sản phẩm thủy sản.

2.5. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Tham mưu UBND tỉnh các cơ chế, chính sách tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khoa học công nghệ phát triển. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn và rà soát các quy định về thủ tục hành chính hiện hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo, cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Kịp thời tháo gỡ khó khăn, tích cực hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận tốt các chính sách hỗ trợ của Nhà nước như: dự án Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020... trong lĩnh vực khoa học và công nghệ để thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Phối hợp chặt chẽ với các ngành, đơn vị có chức năng thanh tra, kiểm tra hành chính về hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng, an toàn bức xạ, ghi nhãn hàng hóa tại doanh nghiệp nhằm khắc phục sự trùng lặp gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác phối hợp các đơn vị liên quan để nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực khoa học công nghệ đối với hàng hóa nhập khẩu, góp phần giảm thời gian thông quan hàng hóa.

2.6. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Tổ chức thẩm định kịp thời, có chất lượng các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; tiếp tục rà soát, hệ thống hóa các quy định pháp luật nói chung, các quy định liên quan đến cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia nói riêng phù hợp với nội dung các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành trên địa bàn.

- Đôn đốc, theo dõi, kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định công bố các thủ tục hành chính liên quan tới đăng ký tài sản của các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực.

2.7. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Thực hiện cơ chế một cửa liên thông, kết nối điện tử, đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan; đăng ký quyền sở hữu và sử dụng tài sản. Quy định cụ thể về hồ sơ hoàn công, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đăng ký tài sản hình thành từ quá trình xây dựng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, rút ngắn thời gian trong cấp phép xây dựng. Rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan tối đa không quá 77 ngày.

- Phối hợp với các Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy, Sở Tài nguyên và Môi trường lồng ghép thủ tục thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường với thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng. Đề xuất các cơ chế phối hợp liên thông thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến cấp phép xây dựng giữa các đơn vị.

2.8. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Đơn giản hóa thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giảm thời gian và thủ tục đăng ký thế chấp và xóa thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Đảm bảo thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản xuống không quá 14 ngày.

- Thực hiện liên thông, kết nối điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai, giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.

- Đề xuất giải pháp công khai hóa quỹ đất chưa sử dụng, đất chưa cho thuê, cho thuê lại tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, quỹ đất được Nhà nước giao, cho thuê nhưng chậm đưa đất vào sử dụng. Tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận đất đai.

- Phối hợp với Sở Xây dựng nhằm thực hiện tốt việc cắt giảm thời gian đăng ký đất đai, xác nhận công trình cho doanh nghiệp theo lộ trình đề ra.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc xác nhận chuyển mục đích sử dụng đất để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp theo quy định.

2.9. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Rà soát, đánh giá và thực hiện các biện pháp cần thiết tạo thuận lợi hơn cho việc tuyển dụng lao động và sử dụng lao động, bảo đảm tính thống nhất và linh hoạt của thị trường lao động.

- Hoàn thiện các thủ tục và điều kiện thành lập, hoạt động đối với các tổ chức đào tạo nghề ngoài công lập; kiến nghị bãi bỏ các thủ tục, điều kiện không phù hợp; khuyến khích và tạo thuận lợi hơn cho khu vực tư nhân trong nước, nước ngoài và các tổ chức xã hội tham gia đào tạo nghề.

- Phối hợp phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào học nghề để tăng cường hiệu quả của công tác tuyển sinh. Tăng cường

phối hợp với doanh nghiệp trong công tác dạy nghề để nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo.

2.10. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả cải cách hành chính. Đẩy mạnh triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức và Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 và Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

2.11. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Tiếp tục rà soát, nâng cao chất lượng của các cơ sở giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tại các cơ sở giáo dục.

- Nghiên cứu các Nghị quyết về phát triển giáo dục và đào tạo của Trung ương, địa phương để tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các trường đại học hàng đầu quốc tế mở cơ sở đào tạo ở địa phương, đặc biệt là các cơ sở hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

- Tham mưu UBND tỉnh về cơ chế, chính sách mở rộng quyền tự chủ tuyển sinh, tự chủ tài chính, tự chủ về chương trình, nội dung đào tạo và khảo thí cho các cơ sở giáo dục đào tạo; tạo điều kiện thuận lợi cung ứng dịch vụ giáo dục đào tạo theo cơ chế thị trường gắn với việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng và đầu ra.

2.12. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Chỉ đạo cơ sở khám chữa bệnh kết nối cơ sở dữ liệu với Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam để thực hiện giao dịch điện tử phục vụ quản lý nhà nước về Bảo hiểm y tế và giám định, thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

- Áp dụng chủ yếu kiểm tra an toàn thực phẩm sau khi thông quan thay vì kiểm tra tại thời điểm thông quan; kiểm tra trong quá trình sản xuất thay vì kiểm tra theo lô hàng.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội kiến nghị sửa đổi, đơn giản hóa các quy trình, quy định, thủ tục thu, chi trả bảo hiểm y tế.

- Công bố quy định về vệ sinh, ATTP trên trang thông tin đại chúng. Tuân thủ quy định về thời gian lấy mẫu, trả kết quả trong kiểm tra chất lượng phụ gia thực phẩm nhập khẩu cho sản xuất.

2.13. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Xây dựng năng lực, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước. Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

- Xây dựng, chuyển đổi website tích hợp lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh nhằm tăng cường khả năng kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ, sử dụng lại thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống Đài Truyền thanh các cấp, Cổng thông tin điện tử của tỉnh tập trung tuyên truyền sâu rộng việc thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, nhằm nâng cao ý thức và trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển.

- Xây dựng Website thông tin Doanh nghiệp trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách quản lý nhà nước để tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước trên địa bàn.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin - viễn thông.

2.14. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Thường xuyên rà soát, kiến nghị bãi bỏ các thủ tục không cần thiết trong việc cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh cho doanh nghiệp nhằm tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư vào các lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. Đồng thời quản lý các hoạt động chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường quản lý hậu kiểm đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, quản lý xuất, nhập khẩu sản phẩm, dịch vụ văn hóa thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2.15. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Nâng cao năng lực hội nhập quốc tế của tỉnh và cộng đồng doanh nghiệp; tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin về hội nhập quốc tế, nhất là các cam kết theo các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, để thống nhất nhận thức và quán triệt trong thực thi.

- Nâng cao năng lực của các cơ quan liên quan trong việc nắm bắt các quy định của pháp luật quốc tế về đầu tư, kinh doanh, chủ động tuân thủ, nâng cao khả năng hỗ trợ giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế nhằm bảo vệ tối đa lợi ích chính đáng của các doanh nghiệp trong nước.

- Phối hợp với các cơ quan nhà nước, các đơn vị liên quan, tổ chức các buổi hội thảo, tiếp xúc các nhà doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài tại địa phương nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp, đồng thời tạo điều kiện thu hút đầu tư.

2.16. Sở Giao thông – Vận tải chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Áp dụng quản lý trên cơ sở đánh giá mức độ rủi ro của hàng hóa và mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp trong quản lý, kiểm tra chuyên ngành.

- Đơn giản hóa các thủ tục hành chính, đẩy mạnh kết nối trực tuyến với Cổng thông tin một cửa quốc gia trong thực hiện nhận và trả kết quả kiểm tra chuyên ngành.

- Bảo đảm công khai, minh bạch về cước và phụ cước; nghiên cứu, thực hiện các giải pháp tin học hóa nhằm nâng cao chất lượng giao thông vận tải, dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa.

2.17. Cục Hải quan Bình Dương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Đảm bảo thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới còn 70 giờ đối với hàng xuất khẩu; đối với hàng nhập khẩu là 90 giờ và tiếp tục giảm thời gian theo lộ trình triển khai của Tổng cục Hải quan. Phần đầu vượt mức Asean 4 về thời gian thông quan, giải phóng hàng; trong đó thời gian trung bình đối với tờ khai luồng đỏ đạt dưới 5 ngày đối với hàng nhập khẩu và dưới 2 ngày đối với hàng xuất khẩu

- Chủ động khai thác, vận hành ổn định và sử dụng có hiệu quả các phiên bản của Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS¹¹, đồng thời ứng dụng tốt các chương trình vệ tinh kết nối Hệ thống VANCCS. Ứng dụng các tiện ích cơ chế một cửa quốc gia và các chương trình ứng dụng trong hoạt động quản lý nhà nước về hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan. Đảm bảo luôn là 1 trong 5 đơn vị cấp Cục tiên phong trong Ngành về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý và cung cấp dịch vụ công cấp độ 3, cấp độ 4.

- Đảm bảo thực thi đúng pháp luật về hải quan trên cơ sở nâng cao tính tuân thủ các quy định của hải quan hiện đại để hài hòa giữa tạo thuận lợi và yêu cầu quản lý nhà nước về hải quan. Phối hợp với các cơ quan ban ngành trên địa bàn tỉnh phát triển dịch vụ Logistics và các khu vực cảng sông, ICD¹², kho ngoại quan, kho CFS¹³ để giảm chi phí cho doanh nghiệp, tăng tính cạnh tranh trong hội nhập.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả việc thực hiện quy chế phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Ban quản lý khu công nghiệp về trao đổi, cung cấp thông tin trên địa bàn làm cơ sở đánh giá nguồn thu, kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp khi gặp khó khăn. Phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện kết quả kết nối trao đổi thông tin thương mại và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Logistics, kinh doanh Cảng, kho bãi và các dịch vụ có liên quan.

- Phối hợp với các Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giải đáp vướng mắc cho doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách pháp luật về hải quan

¹¹ VNACCS (Vietnam Automated Cargo And Port Consolidated System): Hệ thống thông quan hàng hóa tự động.

VCIS (Vietnam Customs Intelligence Information System): Hệ thống thông tin tình báo Hải quan Việt Nam.

¹² ICD (Inland Container Depot): cảng cạn/ cảng khô/ cảng nội địa

¹³ CFS (Container Freight Station): địa điểm thu gom hàng lẻ.

đến cộng đồng doanh nghiệp thông qua các Hiệp hội, báo, đài, website Cục Hải Quan Bình Dương nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao ý thức và năng lực tuân thủ pháp luật.

- Tiếp tục duy trì và phát huy hoạt động của các Tổ Phát triển quan hệ đối tác Hải quan – Doanh nghiệp và Tổ Tư vấn, giải đáp trực tuyến. Tăng cường Phát triển quan hệ đối tác Hải quan – Doanh nghiệp theo hướng mở rộng đối tượng, hình thức và lĩnh vực. thực hiện tốt việc công khai, minh bạch, nhất quán các quy định, quy trình liên quan công tác quản lý xuất nhập khẩu; thực hiện tốt Tuyên ngôn phục vụ khách hàng của Ngành Hải quan.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra sau thông quan đáp ứng yêu cầu chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, đảm bảo sự đồng bộ giữa các khâu trước, trong và sau thông quan nhằm tạo thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu chấp hành tốt pháp luật, đồng thời đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước về hải quan; góp phần chống gian lận thương mại, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu.

- Tăng cường công tác kiểm soát chống buôn lậu thương mại, hàng giả và vi phạm sử hữu trí tuệ có trọng tâm, trọng điểm, không để hình thành đường dây, ổ nhóm buôn lậu trên địa bàn quản lý.

2.18. Cục Thuế Bình Dương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tối thiểu đạt 95% trong nộp tờ khai, nộp thuế, hoàn thuế đối với doanh nghiệp. Đảm bảo thời gian nộp thuế là 119 giờ.

- Cải cách hành chính thuế trên 03 nhóm chỉ tiêu đạt mức trung bình của ASEAN 4: Hoàn thuế (thời gian hoàn thuế; đơn giản hóa thủ tục hoàn thuế; hoàn thuế qua mạng); Quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra thuế; Thời gian và kết quả xử lý khiếu nại.

- Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm tỷ lệ hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT được giải quyết đúng hạn đạt tối thiểu 90%, tỷ lệ hồ sơ khiếu nại về thuế của người nộp thuế được giải quyết đúng hạn đạt 100%.

- Cụ thể hóa chủ trương định hướng quản lý thuế theo mức độ rủi ro và mức độ tuân thủ pháp luật của người nộp thuế, xác định tính hợp lệ của giao dịch kinh tế dựa trên cơ sở giao dịch tiền hàng.

- Triển khai các dịch vụ hoàn thuế điện tử, đến năm 2020, tối thiểu 95% hồ sơ hoàn thuế GTGT được nộp và trả kết quả qua mạng; tối thiểu 90% hồ sơ hoàn thuế được hỗ trợ xử lý xét hoàn thuế thông tin trên hệ thống quản lý thuế. Triển khai thực hiện đăng ký thuế điện tử, đến năm 2020, tối thiểu 65% tổ chức, doanh nghiệp thực hiện đăng ký thuế điện tử.

- Triển khai mở rộng ứng dụng dịch vụ thuế điện tử, các dịch vụ công điện tử để hỗ trợ người nộp thuế. Thực hiện cơ chế một cửa liên thông, một cửa điện tử trong giải quyết các thủ tục hành chính về thuế, tiền thu từ phí, lệ phí; liên thông trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai. Nâng cấp, thiết lập cổng thông tin dịch vụ của Cơ quan Thuế trên cơ sở trang

thông tin điện tử ngành thuế để triển khai một cửa điện tử và hỗ trợ trực tuyến tập trung để giải đáp các yêu cầu hỗ trợ của người nộp thuế, cung cấp các dịch vụ tra cứu thông tin dưới nhiều hình thức (điện thoại, SMS, ứng dụng...) người nộp thuế có thể dễ dàng tra cứu thông tin về nghĩa vụ, tình trạng thuế của mình. Đến năm 2020, tối thiểu 90% doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ hỗ trợ thuế điện tử.

- Tổ chức đối thoại công khai định kỳ ít nhất hai lần/năm với cộng đồng doanh nghiệp, báo chí để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn.

- Rà soát thống nhất đầu mối tiếp nhận và xử lý hồ sơ, hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp theo nguyên tắc khi cần yêu cầu, bổ sung hồ sơ thì thông báo một lần bằng văn bản cho doanh nghiệp, nhà đầu tư về toàn bộ nội dung cần sửa đổi, bổ sung đối với mỗi bộ hồ sơ. Thông báo phải nêu rõ yêu cầu sửa đổi, bổ sung và lý do của việc yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

- Xây dựng kế hoạch chiến lược phòng, chống tham nhũng trong ngành Thuế, triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm để phòng ngừa ngăn chặn hành vi gây phiền hà những nhiều của cán bộ thuế đối với người nộp thuế. Báo cáo và công khai kết quả thực hiện hàng năm.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng hệ thống cấp mã số thuế tự động cho doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền, giới thiệu, hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp, người nộp thuế trong tuân thủ các quy định về thuế và thực hiện các thủ tục hành chính thuế đã được cải cách. Công khai thủ tục hành chính, thời gian giải quyết trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan thuế. Bố trí cán bộ công chức có năng lực, có trách nhiệm hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ, tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính.

- Phối hợp cung cấp thông tin cho cơ quan bảo hiểm xã hội về doanh nghiệp và người lao động để xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất.

2.19. Công ty Điện lực Bình Dương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Thực hiện hiệu quả việc tiếp nhận và giải quyết yêu cầu của khách hàng theo cơ chế một cửa.

- Thực hiện hiệu quả Thông tư số 24/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Công Thương về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng; thực hiện chuẩn hóa quy trình tiếp cận điện năng cấp quốc gia theo hướng “một cửa liên thông” giữa cơ quan nhà nước và điện lực trong giải quyết các thủ tục “Thỏa thuận tuyến, vị trí cột/thỏa thuận địa điểm trạm điện, vị trí cột điện và hành lang lưới điện (bao gồm Giấy phép đào đường, vỉa hè)”.

- Niêm yết công khai quy trình và thủ tục cấp điện tại các phòng giao dịch khách hàng/trang thông tin điện tử của Điện lực.

- Nghiên cứu giảm thời gian tiếp cận điện năng, đảm bảo thời gian tiếp cận điện năng không quá 33 ngày.

2.20. Bảo hiểm xã hội Bình Dương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Rà soát, đơn giản hồ sơ, quy trình và thủ tục kê khai thu, cấp sổ, thẻ và chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Nâng cao chất lượng công tác giám định bảo hiểm y tế, kết nối điện tử với các bệnh viện, phòng khám, đảm bảo chi trả bảo hiểm y tế đúng, kịp thời và tránh thất thoát. Đảm bảo thời gian nộp bảo hiểm xã hội là 49 giờ.

- Thực hiện nghiêm các quy định, chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; đơn giản hóa hồ sơ, quy trình và thực hiện giao dịch điện tử trong kê khai, thu và chi và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Áp dụng công nghệ thông tin, từng bước tiến tới thực hiện giao dịch điện tử đối với các thủ tục kê khai, thu nộp và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

- Phối hợp với cơ quan thuế để tiếp nhận và sử dụng thông tin về doanh nghiệp và người lao động từ cơ quan thuế, hoàn thành việc cấp mã định danh cho cá nhân, tổ chức theo quy định và hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kỷ cương, kỷ luật thực thi công vụ tại các cơ quan bảo hiểm xã hội trong việc tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính.

2.21. Ngân hàng nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Bình Dương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Triển khai thực hiện kịp thời các giải pháp tiền tệ và hoạt động ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhằm góp phần cải thiện Chi số tiếp cận tín dụng; nâng cao mức độ sẵn có và đầy đủ về dịch vụ ngân hàng, đáp ứng nhu cầu đa dạng của nền kinh tế; cải thiện và minh bạch hệ thống thông tin tín dụng; tạo điều kiện cho doanh nghiệp (nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa), tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được bình đẳng, thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

- Tổ chức thực hiện có kết quả chương trình kết nối ngân hàng – doanh nghiệp bằng nhiều hình thức (tổ chức Hội nghị, lập đường dây nóng...) phù hợp với thực tiễn tại địa phương, tích cực hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân duy trì, phát triển sản xuất – kinh doanh.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện thanh toán điện tử trong thu nộp và chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển các dịch vụ tài chính.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, phát triển kỹ thuật, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển mạnh hoạt động thanh toán dịch vụ ngân hàng, góp phần thực hiện đề án thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế.

2.22. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương và các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Rà soát, cải cách thủ tục hành chính, quy định liên quan đến sản xuất, cung cấp nước sạch theo hướng xã hội hóa, giảm thủ tục hành chính, thời gian thực hiện, điện tử hóa thủ tục thực hiện thỏa thuận, đấu nối, cấp và thoát nước.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc quy định thống nhất quy trình đấu nối cấp, thoát nước cho khách hàng cá nhân và tổ chức, triển khai việc đăng ký đấu nối trực tuyến, rút ngắn thời gian thực hiện kết nối cấp, thoát nước xuống còn 7 ngày.

2.23. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Triển khai thực hiện công tác xét xử các loại vụ án đạt và vượt chỉ tiêu đề ra; hạn chế đến mức thấp nhất án bị hủy, sửa, án quá hạn do lỗi chủ quan của Thẩm phán. Đảm bảo 100% các vụ án được giải quyết đúng thời hạn theo quy định của pháp luật. Phần đấu thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng xuống còn tối đa 200 ngày; thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp xuống còn 24 tháng.

- Tăng cường tổ chức và kiểm tra việc tổ chức các phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp, chú trọng thủ tục tranh tụng tại phiên tòa, nâng cao kết quả công tác hòa giải, công tác đối thoại trong quá trình giải quyết các loại vụ án. Niêm yết công khai các biểu mẫu tố tụng đảm bảo công khai, minh bạch các hoạt động của Tòa án.

- TAND tỉnh tiến hành kiểm tra 100% bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của TAND cấp huyện; kiểm tra nghiệp vụ xét xử, kết hợp kiểm tra án quá hạn, án tạm đình chỉ của từng đơn vị định kỳ hàng tháng; chú trọng nâng cao chất lượng xét xử của TAND 02 cấp nhằm giảm thiểu những vụ việc phải kiến nghị TAND cấp cao giải quyết lại theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm.

- Thường xuyên phối hợp với các cơ quan ban ngành có liên quan như Viện Kiểm sát nhân dân, Cơ quan Thi hành án dân sự, Công an và Sở Tư pháp rà soát, cung cấp các bản án, quyết định theo đúng Quy chế phối hợp liên ngành; khắc phục triệt để tình trạng Tòa án chậm gửi bản án, quyết định.

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính tư pháp theo đúng tinh thần của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Luật phá sản 2014; rút ngắn thời gian, nâng cao hiệu quả công tác thi hành án theo yêu cầu của Nghị quyết; hỗ trợ hoạt động của tòa án, cơ quan thi hành án, thừa phát lại, luật sư.

- Phát triển về số lượng và chất lượng quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản tại địa phương; công khai thông tin đầy đủ, kịp thời về đội ngũ luật sư, quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn.

2.24. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Triển khai thực hiện tốt cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn đạt hiệu quả, đảm bảo về thời gian và quy trình giải quyết thủ tục hành chính, có quy định trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong tham gia giải quyết thủ tục hành chính nhằm tạo ý thức phục vụ cá nhân, hộ gia đình kinh doanh, doanh nghiệp tốt

hơn, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Rà soát, thống nhất đầu mối tiếp nhận và xử lý hồ sơ; hướng dẫn giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, hộ gia đình kinh doanh, doanh nghiệp theo nguyên tắc khi cần yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ thì thông báo một lần bằng văn bản cho cá nhân, hộ kinh doanh về toàn bộ nội dung cần sửa đổi, bổ sung đối với mỗi bộ hồ sơ. Thông báo phải nêu rõ yêu cầu sửa đổi, bổ sung và lý do của việc yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

- Công khai quy trình thực hiện thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, kết quả giải quyết kiến nghị, khiếu nại của hộ kinh doanh trên Trang thông tin điện tử huyện, thị xã, thành phố.

- Tổ chức đối thoại định kỳ ít nhất hai lần/năm với người dân và cộng đồng doanh nghiệp. Xây dựng đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên trang thông tin điện tử để tiếp nhận phản ánh, giải đáp và hướng dẫn doanh nghiệp.

- Cán bộ, công chức, người lao động có trách nhiệm xử lý hồ sơ, tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ các ngành nghề kinh doanh có điều kiện; kiên quyết xử lý các cán bộ, công chức vi phạm quy trình xử lý hồ sơ, gây khó khăn, phiền hà hoặc những nhiều tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư kinh doanh trên địa bàn huyện. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm về các vi phạm của cán bộ, công chức, người lao động trong phạm vi quản lý.

- Tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức đầu tư kinh doanh tiếp cận dễ dàng thuận lợi các thông tin liên quan đến lĩnh vực kinh doanh thông qua Trang thông tin điện tử của huyện, thị xã, thành phố. Tăng cường công khai, minh bạch, cập nhật và hướng dẫn rõ ràng; cam kết 100% thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư và kinh doanh, các quy định, chính sách, quy hoạch của ngành được công khai trên Trang thông tin điện tử của huyện, thị xã, thành phố.

- Rà soát, kiến nghị bãi bỏ các thủ tục không cần thiết trong việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho cá nhân, tổ chức đầu tư thành lập hộ kinh doanh, hợp tác xã nhằm tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư trên địa bàn. Bên cạnh đó, quản lý các hoạt động chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

IV. Tổ chức thực hiện:

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn các cơ quan truyền thông đại chúng có chuyên mục tuyên truyền về nội dung Nghị quyết 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 và Kế hoạch này.

- Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức quán triệt Nghị quyết 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 và Kế hoạch này gắn liền với việc kiểm điểm trách nhiệm của mình trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; khắc phục những khuyết điểm, yếu kém; phát huy những thành quả đạt được nhằm đề ra các giải pháp thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết 19-2017/NQ-CP.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, yêu cầu thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố định kỳ hàng quý, tổng hợp báo cáo đầy đủ, nghiêm túc đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết này, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 10 của tháng cuối quý để tổng

hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ theo quy định.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, ĐĐBQH tỉnh;
- CT và các PCT;
- Các sở, ngành tỉnh (60);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Báo BD, Đài PTTH BD, Website tỉnh;
- LĐVP, CV, HCTC, TH;
- Lưu: VT. *Tân.*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm

